

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 543 /2021/HNGĐ-ST

Ngày 04 tháng 11 năm 2021

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Lai.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Diễm

2. Bà Nguyễn Thị Thụy

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Phương -Thư ký
Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa: Bà
Hoàng Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình xét
xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 407/TLST- HNGĐ
ngày 09/7/2021 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra
xét xử số 332/QĐXX-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn
phiên tòa số 198/2021/QĐST-HNGĐ ngày 22/10/2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1978

HKTT: Số 67 ngõ 678 L , phường G, quận B, H.

Nơi ở: Số 75 ngõ 31 X, Q,quận T, H.

Bị đơn: Anh Trần Mạnh C, sinh năm 1976

HKTT và nơi ở: Số 67 ngõ 678 L , phường G, quận B, H.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt)

NHẬN THẤY:

*Theo đơn khởi kiện ngày 02 tháng 3 năm 2021 và các bản tự khai trong quá
trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Q trình bày:*

Chị và anh Trần Mạnh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn
ngày 07/12/2004 tại Ủy ban nhân dân phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành
phố Hà Nội trên cơ sở có tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn. Sau khi kết
hôn, vợ chồng về sống cùng bố mẹ chồng tại địa chỉ: số 67 ngõ 678 La Thành
, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, Hà Nội.

Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh
mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh C thường xuyên đánh đập chị,
không có trách nhiệm với gia đình vợ con. Vợ chồng thường xuyên xô xát cãi
nhau có sự chứng kiến của bố mẹ chồng. Gia đình hai bên nhiều lần khuyên

bảo nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện. Vì mâu thuẫn quá lớn nên chị đã quay về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 4/2019 cho đến nay. Thời gian đây chị và anh C làm cùng một cơ quan nhưng anh C chưa bao giờ nói chuyện với chị để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Việc vợ chồng chị mâu thuẫn cơ quan cũng có biết. Nay chị thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng không còn tiếng nói chung với nhau, không quan tâm đến nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nguyện vọng của chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu: Trần Khánh C, sinh ngày 23/10/2005, cháu C hiện đang ở với bố; cháu Trần TrungK, sinh ngày 22/7/2014, cháuK hiện đang ở với chị. Khi ly hôn chị xin được nuôi cháuK, anh C nuôi cháu C. Không ai phải chịu trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung: Vợ chồng chị không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nhà ở: Vợ chồng chị không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ: Vợ chồng không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.”

Bị đơn anh Trần Mạnh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến Tòa làm việc nhưng đều vắng mặt không lý do, đã được tổng đài thông báo yêu cầu giao nộp tài liệu chứng cứ là bản tự khai nhưng không nộp biên bản trình bày ý kiến của mình.

Tại phiên tòa:

Chị Q vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn và trình bày chị có việc làm ổn định thu nhập khoảng 8000.000 đồng/tháng nên có điều kiện nuôi dưỡng con chung.

Anh C vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên Tòa và những người tham gia tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử sơ thẩm, thư ký Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự đã được thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo luật định.

Về việc giải quyết vụ án: Các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện mâu thuẫn vợ chồng chị Q đã trầm trọng, khả năng đoàn tụ không có, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Q.

Giao cháu Trần TrungK, sinh ngày 22/7/2014 cho chị Q trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu Trần Khánh C, sinh ngày 23/10/2005 cho anh C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Về tài sản chung, nhà ở chung: Chị Q xác nhận vợ chồng có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Q phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo luật định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

Anh Trần Mạnh C đã được triệu tập họp lệ phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Như vậy, việc vắng mặt của anh C được xem là từ bỏ quyền trình bày, đưa ra ý kiến chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Trần Mạnh C.

Về nội dung:

[1]. Chị Nguyễn Thị Q và anh Trần Mạnh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 07/12/2004 tại Ủy ban nhân dân phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 phát sinh mâu thuẫn, hai bên đã sống ly thân mỗi người một nơi.

Theo chị Q trình bày: Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh C không có trách nhiệm với gia đình vợ con. Vợ chồng chị thường xuyên cãi nhau có sự chứng kiến của bố mẹ chồng. Gia đình hai bên nhiều lần khuyên bảo nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện. Vì mâu thuẫn quá lớn nên chị đã quay về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 4/2019 cho đến nay. Thời gian đó chị và anh C làm cùng một cơ quan nhưng anh C chưa bao giờ nói chuyện với chị để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin ly hôn anh C.

[3]. Xét thấy, chị Q làm đơn xin ly hôn với anh C, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo phiên họp giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho anh C nhưng anh C không đến Tòa án làm việc, Tòa án đã tổng đạt yêu cầu cung cấp tài liệu chứng cứ nhưng anh C cũng không cung cấp cho Tòa án. Điều đó chứng tỏ anh C không quan tâm việc chị Q làm đơn ly hôn với mình.

Các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ thể hiện chị Q và anh C không có tiếng nói chung, anh chị đã sống ly thân mỗi người ở một nơi không quan tâm đến nhau. Anh C không đến Tòa án nên không có lời khai thể hiện gì đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Q.

Hội đồng xét xử nhận thấy, cuộc sống chung của vợ chồng chị Q và anh C không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ, đời sống chung không thể kéo dài vì vậy căn cứ khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Q.

[4] Về con chung: Chị Q và anh C có 02 con chung là cháu: Trần Khánh C, sinh ngày 23/10/2005, cháu C hiện đang ở với anh C; cháu Trần TrungK, sinh ngày 22/7/2014, cháuK hiện đang ở với chị Q.

Chị Q xin được nuôi cháuK và đề nghị giao cho anh C nuôi cháu C. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Tòa án đã tiến hành ghi ý kiến của cháu C và cháuK, xác định hiện nay cháu C đang sống cùng với anh C và ông bà nội, cháuK đang sống cùng chị Q. Xét nguyện vọng của các cháu cũng như nguyện vọng được nuôi con của chị Q

hoàn toàn chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật do vậy giao cháu: Trần TrungK cho chị Q trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng. Giao cháu Trần Khánh C cho anh C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, như vậy sẽ đảm bảo quyền lợi ích và sự phát triển tâm lý cho các cháu.

Anh C và chị Q không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

[5] Về tài sản và nhà ở: Chị Q và anh C không có, chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Q phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Q có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án và anh C vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

[8] Quan điểm của đại diện viện Kiểm sát nhân dân quận Ba Đình đối với việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 56, 58; 59; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Điều 28; điều 144; điều 147; Điều 227, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1, Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Q. Chị Nguyễn Thị Q ly hôn với anh Trần Mạnh C.

2, Về con chung: Chị Nguyễn Thị Q và anh Trần Mạnh C có 02 con chung là cháu: Trần Khánh C, sinh ngày 23/10/2005 và cháu Trần TrungK, sinh ngày 22/7/2014.

Giao cháu Trần TrungK cho chị Nguyễn Thị Q trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Giao cháu Trần Khánh C cho anh Trần Mạnh C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Anh Trần Mạnh C và chị Nguyễn Thị Q không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

3, Về tài sản và nhà ở: Chị Nguyễn Thị Q và anh Trần Mạnh C không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4, Về án phí: Chị Nguyễn Thị Q phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0067288 ngày 08/7/2021 tại Cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình.

5, Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Q có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Trần Mạnh C vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ba Đình;
- C cục THA DS quận Ba Đình;
- TAND TP. Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)